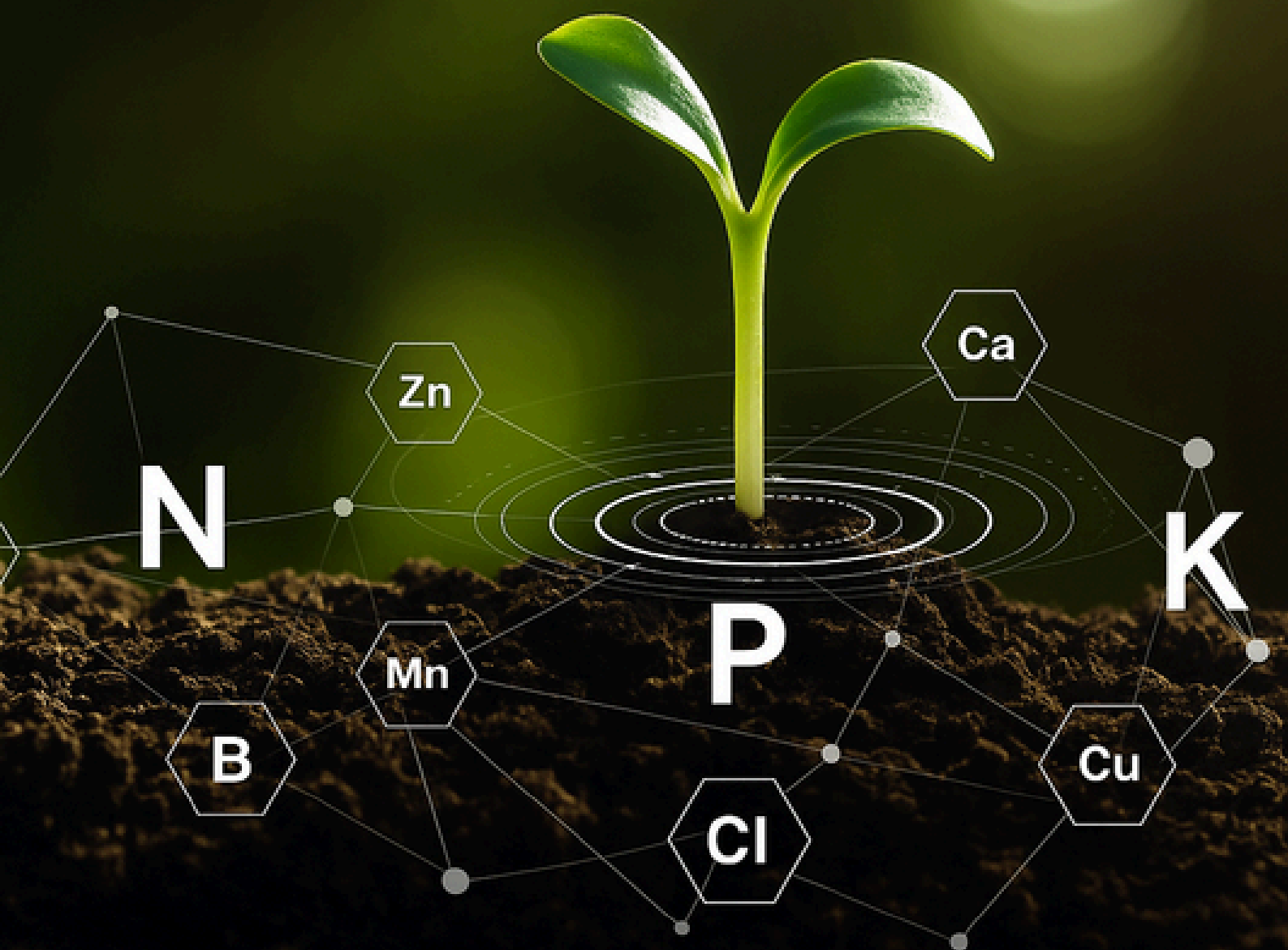




BÁO CÁO NGÀNH PHÂN BÓN

08/2025

PHẦN MỞ ĐẦU

Năm 2025 ngành phân bón toàn cầu chứng kiến sự hồi phục mạnh mẽ trong chuỗi biến động lớn về địa chính trị, thương mại và giá cả nguyên vật liệu. Sau khi đạt đỉnh năm 2021 - 2022, nhu cầu phân bón tiến vào giai đoạn trầm lắng trong năm 2023 – 2024. Tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ phân bón đang trên đà phục hồi từ 2025 nhờ (i) sự cải thiện khả năng chi trả của nông dân khi giá phân bón giảm sâu từ giữa năm 2023, (ii) an ninh lương thực được ưu tiên tại nhiều quốc gia, đặc biệt ở châu Á, và (iii) các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh. Trong khi đó, nguồn cung toàn cầu chưa có sự gia tăng đáng kể, và vẫn chịu ảnh hưởng từ các chính sách hạn chế xuất khẩu tại một số quốc gia chiến lược như Trung Quốc, Nga và Ai Cập, tạo ra những điểm nghẽn mới trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trên phương diện giá cả, thị trường phân bón thế giới vẫn đang giao dịch ở vùng giá hợp lý, giá tăng mạnh ở phân Kali và DAP. Các yếu tố như giá năng lượng duy trì ở mức thấp, căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, chính sách thuế của EU đối với Nga và Belarus, cũng như rủi ro địa chính trị tại Trung Đông... tác động đáng kể đến triển vọng giá phân bón giai đoạn 2025–2026. Những thay đổi này đòi hỏi nhà đầu tư và doanh nghiệp trong ngành phải liên tục cập nhật thông tin và điều chỉnh chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt.

Tại Việt Nam, thị trường phân bón tiếp tục đóng vai trò thiết yếu trong đảm bảo năng suất cây trồng, đặc biệt trong bối cảnh giá nông sản – nhất là giá gạo – duy trì ở mức hợp lý, giúp cải thiện khả năng chi trả đầu vào của nông dân. Tuy nhiên, ngành cũng đang đối mặt với một số thách thức như phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu (Kali, lưu huỳnh, amoniac), mất cân đối cung – cầu giữa các dòng sản phẩm, và biên lợi nhuận bị ảnh hưởng bởi thuế xuất khẩu và cạnh tranh khu vực. Trong H1/2025, sản xuất phân bón trong nước tăng 11,7% YoY, xuất khẩu tăng 24,3% YoY; trong khi nhập khẩu cũng tăng mạnh do bước vào mùa vụ cao điểm. Giá phân bón nội địa tăng theo xu hướng toàn cầu: Ure +10% YoY, Kali +30%, DAP +25%.

Báo cáo này cung cấp cái nhìn toàn diện về ngành phân bón từ cấp độ toàn cầu đến trong nước, bao gồm:

- Bối cảnh vĩ mô và các yếu tố ảnh hưởng chính đến cung – cầu phân bón toàn cầu
- Diễn biến giá cả và chính sách thương mại quốc tế liên quan đến phân bón
- Tổng quan thị trường Việt Nam: cơ cấu sản xuất, nhập khẩu, tiêu thụ và xu hướng giá nội địa.
- Phân tích chi tiết về một số doanh nghiệp niêm yết đầu ngành như DCM, DPM và DGC, DDV bao gồm hiệu quả hoạt động, triển vọng lợi nhuận, định giá cổ phiếu và các rủi ro cần lưu ý.

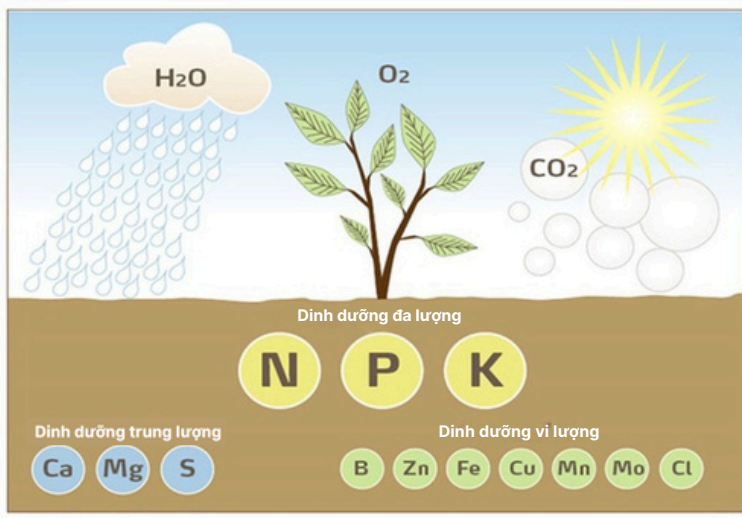
SHS Research kỳ vọng báo cáo này sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích giúp nhà đầu tư, doanh nghiệp và các bên liên quan có cái nhìn sâu sắc và chiến lược hơn về ngành phân bón trong nửa cuối năm 2025 và các năm tới.

TỔNG QUAN VỀ PHÂN BÓN

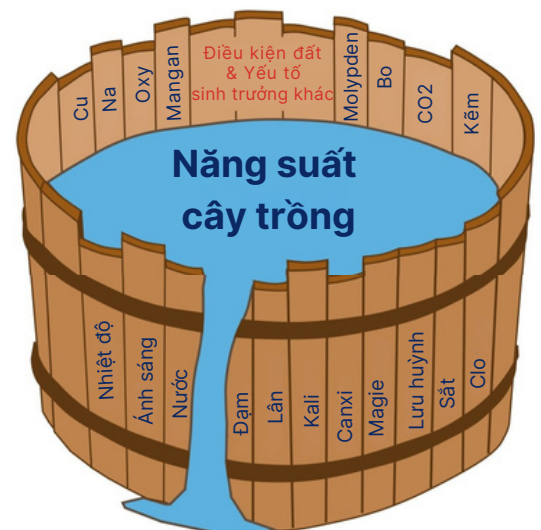
Phân bón đóng vai trò thiết yếu trong việc cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng, giúp **tăng năng suất** và **chất lượng nông sản**. Trong đó, ba chất dinh dưỡng quan trọng nhất là **Đạm (N)**, **Lân (P_2O_5)** và **Kali (K_2O)** quyết định sự tăng trưởng, sức sống, màu sắc và năng suất của cây. Ngoài ra, các **chất trung lượng** như Canxi (Ca), Magie (Mg), Lưu huỳnh (S) và các **chất vi lượng** như Sắt (Fe), Kẽm (Zn), Bo (B), Đồng (Cu), Mangan (Mn), Molybden (Mo) và Clo (Cl) giúp cây phát triển toàn diện.

Nguyên tắc dinh dưỡng cho cây trồng được tuân thủ theo **luật tối thiểu**: “**Năng suất cây trồng** tỉ lệ thuận với lượng **chất dinh dưỡng bị thiếu hụt nhất**”. Luật này thường được minh họa bằng một thùng nước có các thanh gỗ với độ dài khác nhau. Khả năng giữ nước của thùng được xác định bởi thanh gỗ ngắn nhất. Tương tự như vậy, năng suất cây trồng thường bị giới hạn bởi chất dinh dưỡng bị thiếu hụt nhất, khi yếu tố hạn chế được khắc phục, năng suất sẽ tăng cho đến khi gặp phải yếu tố hạn chế tiếp theo. Đạm thường là **yếu tố hạn chế nhất** đối với sản xuất cây trồng, do đó nó cũng được cho là **chất dinh dưỡng quan trọng nhất**.

Phân bón là chất dinh dưỡng thực vật, cần thiết cho cây trồng phát triển



Thùng gỗ bị rò rỉ ở thanh gỗ ngắn nhất

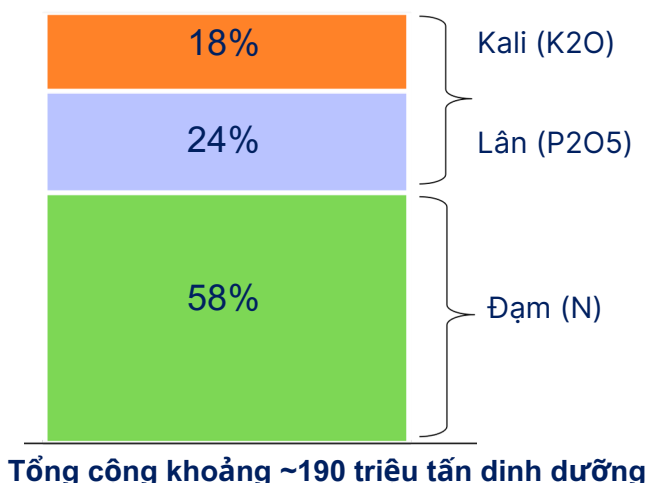


Nguồn: Yara fertilizer industry, SHS Research

Theo ước tính của Hiệp hội Phân bón Quốc tế (IFA), tổng nhu cầu sử dụng 3 chất dinh dưỡng đa lượng toàn cầu khoảng 190 triệu tấn/năm, trong đó:

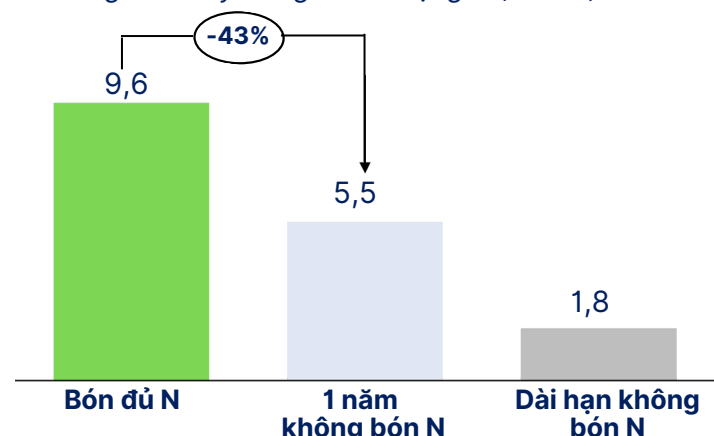
- **Đạm (N) chiếm 58%:** duy trì sản lượng và tăng năng suất cây trồng.
- **Lân (P_2O_5) chiếm 24%:** hỗ trợ phát triển rễ và ra hoa, kết trái.
- **Kali (K_2O) chiếm 18%:** cải thiện chất lượng nông sản và khả năng chống chịu hạn, bệnh.

Đạm là chất dinh dưỡng chính quan trọng nhất



Nguồn: IFA, SHS Research

Bón N hàng năm giúp gia tăng năng suất cây
Năng suất cây trồng khi sử dụng N (tấn/ha)



Source: Broadbalk, SHS Research

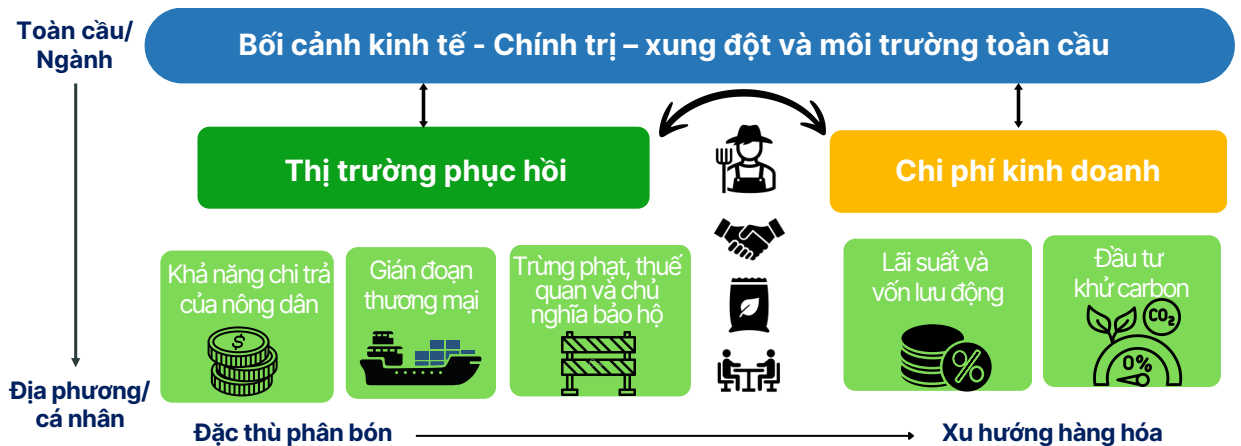
NGÀNH PHÂN BÓN THẾ GIỚI

Bối cảnh thị trường

Thị trường phân bón H1/2025 chịu tác động bởi biến động vĩ mô và địa chính trị. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, chính sách thuế quan của Mỹ và căng thẳng leo thang tại Trung Đông làm gia tăng rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng.

Nhu cầu phân bón toàn cầu phục hồi từ nửa cuối năm 2023 với tốc độ và quy mô khác biệt theo từng khu vực, loại phân bón và loại cây trồng. Một số thị trường được hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ, cơ cấu giá nông sản/giá phân bón, trong khi nhiều nơi khác vẫn gặp hạn chế về khả năng chi trả, khiến tỷ lệ bón phân chưa đạt ngưỡng tối ưu.

ĐỘNG LỰC THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN



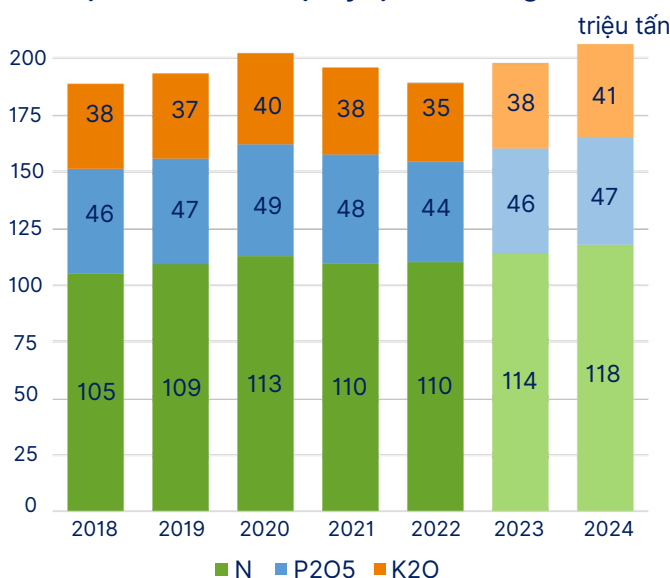
Nguồn: IFA, SHS Research

Tiêu thụ phân bón

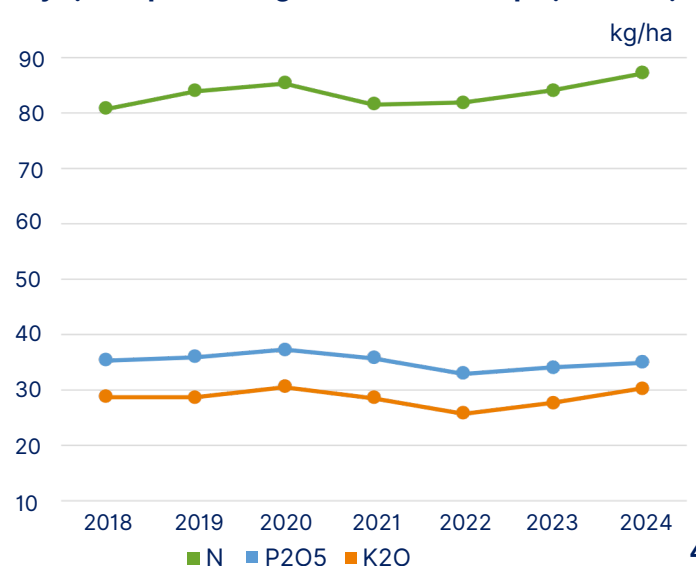
Nhu cầu phân bón chịu ảnh hưởng bởi diện tích, năng suất gieo trồng, loại cây trồng, giá nông sản, tỷ lệ giá phân bón/giá nông sản, điều kiện đất đai, chính sách trợ giá, quy định quản lý dinh dưỡng và các đổi mới công nghệ.

Tiêu thụ phân bón toàn cầu hồi phục trong năm 2024. Sau hai năm (2021-2022) suy giảm mạnh, tổng nhu cầu phân bón (N, P₂O₅, K₂O) phục hồi lên 198Mt vào năm 2023 (+4,5% YoY) và ước tính đạt 206 Mt trong năm 2024 (+4,4% YoY), tăng 17Mt từ đáy năm 2022 và vượt 4Mt so với đỉnh cũ năm 2020. Trong đó, tiêu thụ phân đạm, phân lân và phân kali năm 2024 đạt lần lượt 118 Mt, 41 Mt, 47 Mt; tăng 5%, 1,5% và giảm 4% so với mức đỉnh năm 2020. Đà hồi phục này được thúc đẩy bởi giá phân đạm và kali giảm mạnh từ giữa năm 2022 và duy trì ở mức thấp đến tháng 04/2024, giúp cải thiện khả năng chi trả của nông dân.

Tiêu thụ nitơ toàn cầu đạt kỷ lục mới trong năm 2024



Tỷ lệ bón phân trung bình toàn cầu tiếp tục cải thiện

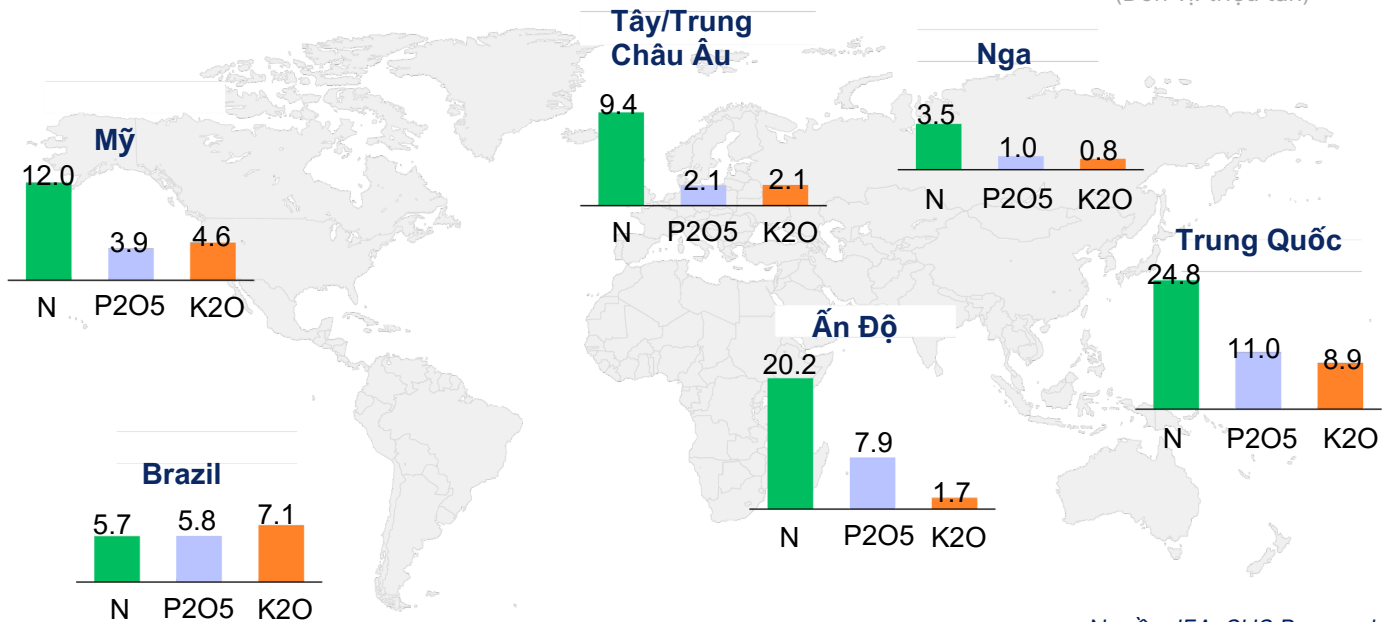


Tỷ lệ bón phân toàn cầu hồi phục về mức đỉnh năm 2020. Lượng bón phân bình quân năm 2024 (tính bằng tổng lượng phân bón sử dụng/ diện tích cây trồng thu hoạch) đạt 152 kg/ha – tăng 12 kg so với năm 2022. Trong đó, tỷ lệ bón N đạt 87 kg/ha (+2 kg so với năm 2020), tỷ lệ bón kali (K_2O) duy trì ở mức 30 kg/ha, không đổi so với năm 2020, tỷ lệ bón phân lân đạt 35 kg/ha (–2 kg so với năm 2020).

Nhu cầu phân đạm tăng trên 3 %/năm trong giai đoạn 2023–2025 nhờ khả năng chi trả dần cải thiện và an ninh lương thực trở thành ưu tiên mới của nhiều quốc gia, đặc biệt ở Trung Quốc và Ấn Độ – hai nước chiếm hơn 40% nhu cầu tiêu thụ đạm toàn cầu.

Tiêu thụ phân bón theo khu vực – 6 thị trường chính

(Đơn vị: triệu tấn)



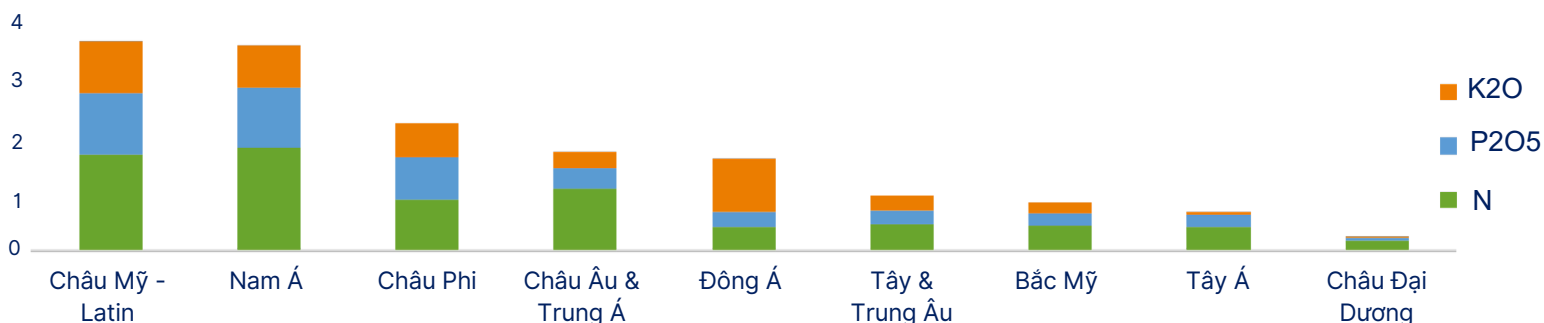
Nguồn: IFA, SHS Research

Châu Á tiếp tục là thị trường tiêu thụ phân bón lớn nhất thế giới, chiếm gần 60% tổng nhu cầu. Theo sau đó là Châu Âu (15%), Bắc Mỹ (13%), Châu Mỹ Latin (10%) và Châu Phi (dưới 3%).

Dự báo đến năm 2029 nhu cầu tiêu thụ phân bón tăng trưởng chậm dần. Ước tính tổng lượng tiêu thụ năm 2029 đạt 224 Mt (tăng 18Mt so với 2024, CAGR 2%/năm, giảm từ mức tăng 2,2% ở năm 2025), phù hợp với dự báo về cải thiện hiệu quả sử dụng phân bón và tăng trưởng sản lượng nông nghiệp chậm lại, phản ánh xu hướng gia tăng dân số chậm dần. Tiêu thụ phân P_2O_5 và K_2O dự kiến tăng nhanh hơn N trong trung hạn: CAGR giai đoạn 2025 – 2028 lần lượt là 7,8%/năm và 5,4%/năm trong khi N là 5%/năm.

Châu Mỹ Latin và Nam Á dẫn dắt nhu cầu tăng trưởng tiêu thụ phân bón

(Số tuyệt đối về tiêu thụ phân bón từ năm 2024 → năm 2028, triệu tấn)



Động lực tăng trưởng chính của thị trường phân bón trong trung hạn đến từ (i) giá phân bón, (ii) giá nông sản và (iii) điều kiện thời tiết từng khu vực.

Về địa lý, Mỹ - Latin và Nam Á là hai động lực tăng trưởng chính, khoảng 4 triệu tấn. Khu vực EECA (Á-Âu và Trung Á) được dự báo sẽ tăng 2 triệu tấn (+15%) nhờ phục hồi nông nghiệp ở Ukraine. Mặc dù tốc độ tăng trưởng chỉ khoảng 4%, Đông Á vẫn là động lực quan trọng do quy mô thị trường lớn. Tại Trung Quốc, nhu cầu phân đạm và phân lân được dự báo tiếp tục tăng nhưng có xu hướng chậm lại và đi vào giai đoạn bão hòa vào năm 2028. Việc áp dụng Cơ chế Điều chỉnh Carbon (CBAM) từ năm 2026 có thể làm tăng chi phí và kìm hãm đà tăng trưởng nhu cầu phân bón.

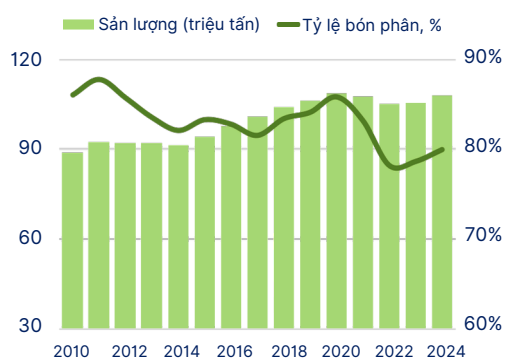
Nguồn cung phân bón toàn cầu tiếp tục tăng trưởng ổn định

Năm 2024, sản lượng phân bón toàn cầu tăng ở cả 3 nhóm N, P, K. Sản lượng Amoniac đạt 190,5 triệu tấn (+3% YoY), Urea đạt 201 triệu tấn (+3% YoY), Axit phosphoric 89,6 triệu tấn (+5% YoY). Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ Trung Quốc, Nga, Iran, Nigeria, cùng với nhu cầu kali phục hồi mạnh tại Đông Á và Mỹ Latinh. **Đặc biệt, sản lượng MOP (kali) đạt kỷ lục 76,6 triệu tấn (+10% YoY).** Do các nước EECA triển khai tuyến đường thương mại mới để đối phó với các biện pháp trừng phạt. Khối lượng trao đổi thương mại MOP tăng 10%, lập kỷ lục 59.9 triệu tấn.

Sản lượng phân bón tăng, nhưng tỷ lệ bón vẫn ở mức trung bình

Phân Đạm

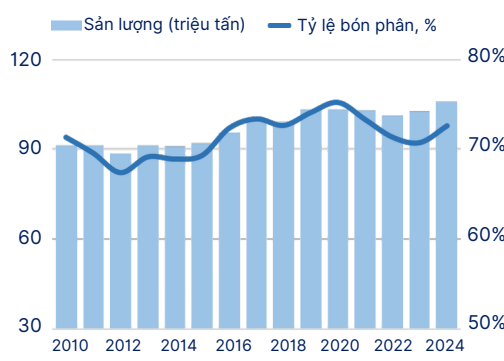
(không bao gồm Trung Quốc)



Tỷ lệ bón phân có tăng nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình

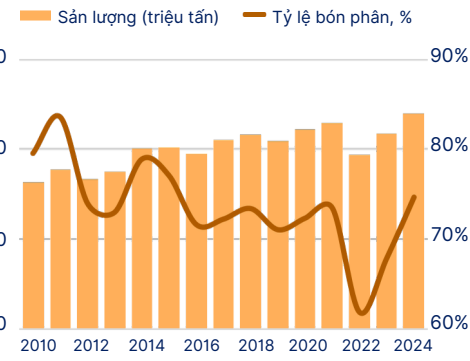
Phân Lân

(không bao gồm Trung Quốc)



Nhu cầu phân lân dần phục hồi về mức đỉnh cũ

Phân Kali



Tỷ lệ bón phân Kali tăng mạnh trong 2 năm gần đây

Nguồn: IFA, SHS Research

Công suất phân bón toàn cầu dự kiến sẽ tăng nhanh hơn nhu cầu, làm thị trường trở nên dư thừa. Công suất phân Urea được dự báo tăng 9% từ 166,6 lên 184,9 triệu tấn vào năm 2029, chủ yếu từ các nhà máy mới ở Trung Quốc, Ấn Độ (tăng 4%) và Tây Á, Châu Phi, Châu Âu (tăng 14%). Dư thừa nguồn cung dự kiến đạt 6,4 triệu tấn vào 2029, tăng 3 triệu tấn so với 2024.

Axit photphoric: Công suất tăng 12% lên 71,7 triệu tấn, chủ yếu từ Morocco, Ả Rập Xê Út, Ấn Độ, Brazil, Ai Cập. Dư thừa giảm còn 0,9 triệu tấn vào 2027 nhờ nhu cầu Axit phosphoric tăng đều 5% mỗi năm.

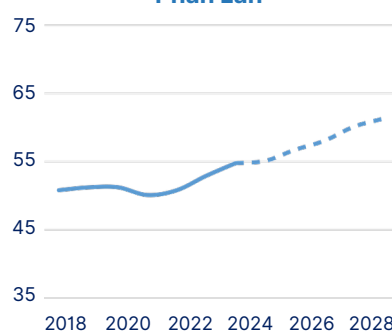
Kali: Công suất tăng 11% lên 59,9 triệu tấn, dẫn đầu bởi Lào, Canada, Nga. Thị trường ổn định, dư thừa chỉ tăng nhẹ từ 13% lên 14%.

Dự phóng công suất sản xuất phân bón toàn cầu

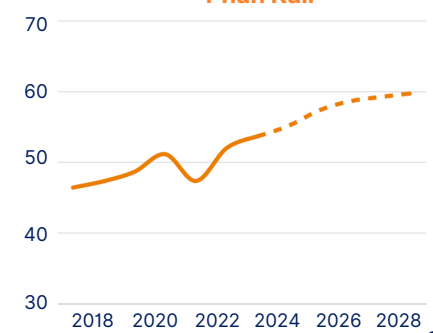
Phân Đạm



Phân Lân



Phân Kali

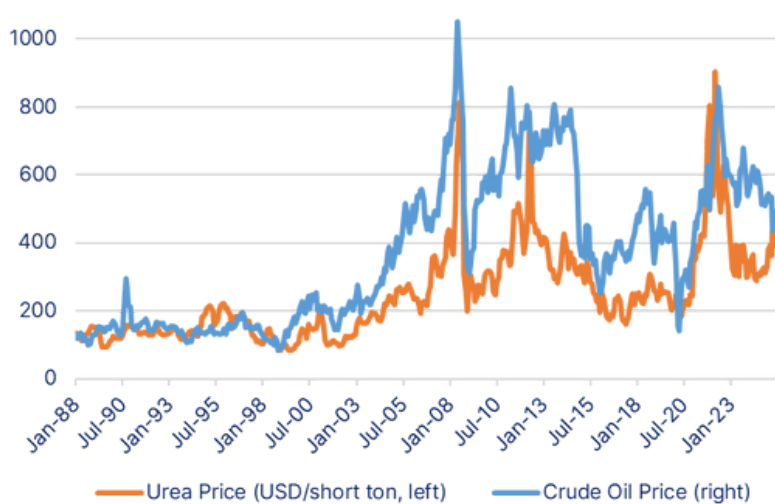


Giá phân bón toàn cầu

Hoạt động sản xuất, tiêu thụ phân bón có tính chu kỳ cao và phụ thuộc vào mùa vụ nông nghiệp tại các khu vực khác nhau trên thế giới. Giá phân bón (đại diện là giá Urea) có xu hướng đi ngang trong thời gian dài và chịu tác động của **(i) giá năng lượng** (nguyên vật liệu đầu vào) và **(ii) tình hình cung cầu trên thế giới**.

(i) Giá năng lượng (nguyên vật liệu đầu vào) bước vào xu hướng giảm

Diễn biến giá phân Urea và giá dầu thô thế giới từ năm 1988



Nguồn: Bloomberg, SHS Research

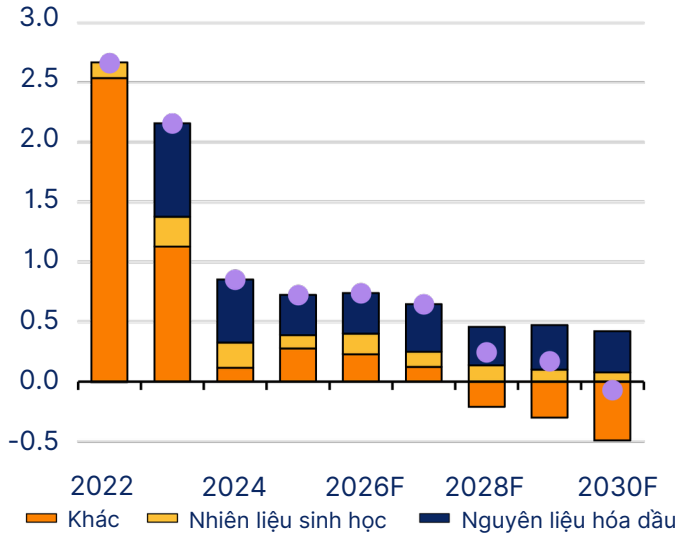
Giá dầu thô tác động trực tiếp tới giá các loại năng lượng thay thế khác như khí đốt, than đá (nguyên liệu đầu vào để sản xuất phân bón).

Sau khi tăng mạnh do xung đột địa chính trị năm 2022, giá dầu thô thế giới bắt đầu xu hướng giảm và giảm xuống 66 USD/thùng vào cuối tháng 07/2025 (-14% YoY) do đối mặt với áp lực dư cung toàn cầu khi OPEC+ tiếp tục gia tăng sản lượng để tăng thị phần và gây áp lực lên các nhà sản xuất dầu đá phiến Mỹ.

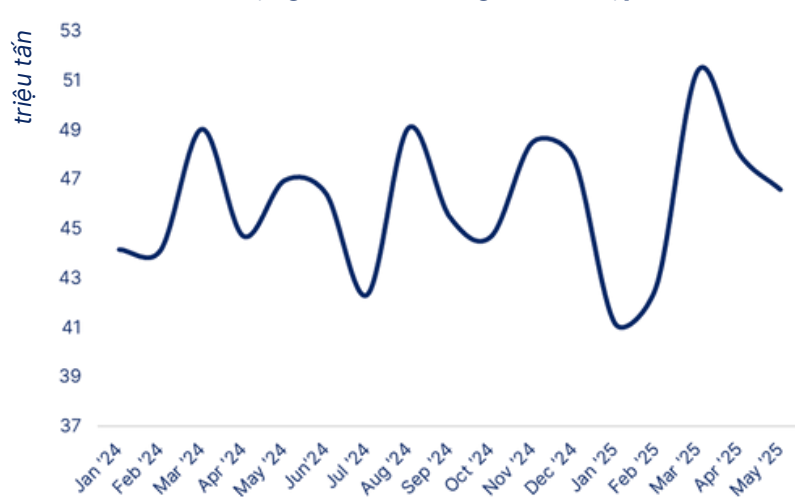
Ngoài ra, nhu cầu tiêu thụ dầu tại Trung Quốc - một trong những động lực chính của tăng trưởng nhu cầu dầu mỏ toàn cầu - vẫn trì trệ do sự chững lại trong tăng trưởng kinh tế tạo thêm sức ép giảm giá dầu trong giai đoạn tới.

SHS dự báo giá dầu sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp trong giai đoạn tới (do cung vượt quá cầu) và có thể chịu áp lực tăng giá trong ngắn hạn khi (i) Cảng thẳng địa chính trị leo thang hoặc (ii) Trung Quốc tăng nhập khẩu dầu thô trở lại.

Tăng trưởng nhu cầu dầu thế giới, 2022-2030

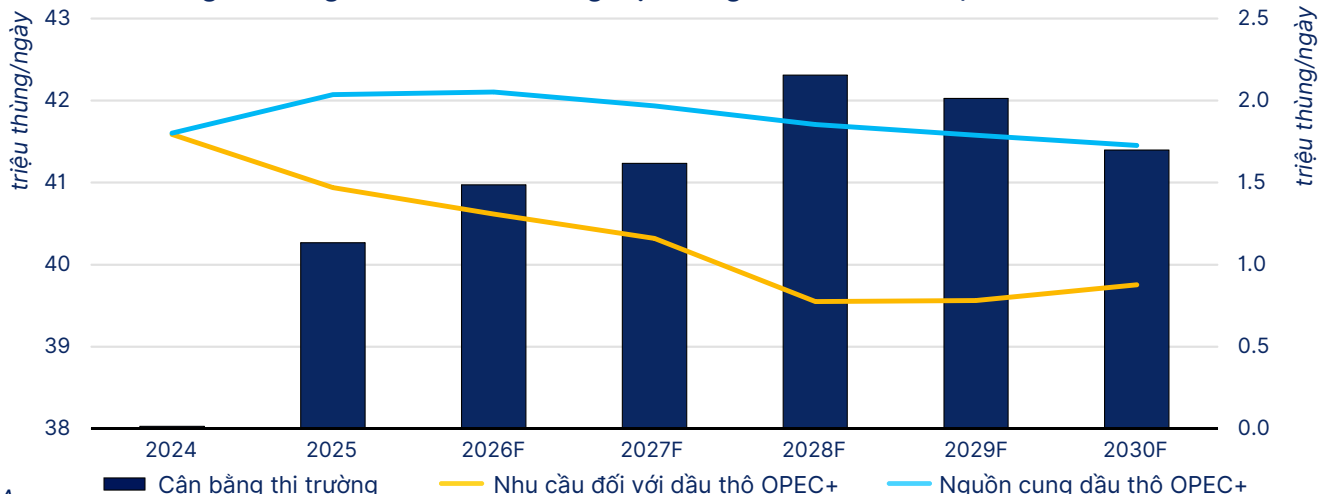


Khối lượng dầu thô Trung Quốc nhập khẩu



Nguồn: IEA, Statista

Nguồn cung OPEC+ và cân bằng thị trường dầu mỏ ước tính, 2024-2030



Nguồn: IEA

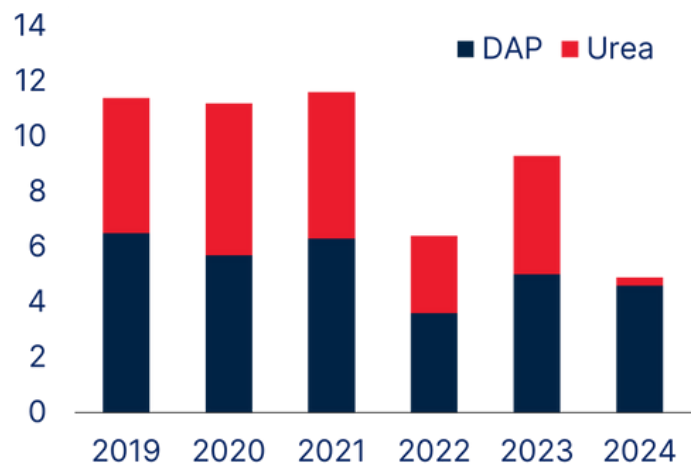
(ii) Nhu cầu phân bón tăng trong bối cảnh nguồn cung dần cải thiện

Nguồn cung phân bón thế giới tiếp tục chịu tác động bởi chính sách hạn chế xuất khẩu tại nhiều quốc gia sản xuất chủ chốt. Trung Quốc (quốc gia chiếm khoảng 1/3 nguồn cung urea toàn cầu) tiếp tục hạn chế xuất khẩu phân bón khiến sản lượng xuất khẩu DAP và Ure từ Trung Quốc sụt giảm mạnh từ năm 2024. Ai Cập - nước sản xuất urea lớn thứ 6 thế giới quyết định gia hạn vô thời hạn việc cắt giảm 30% nguồn cung khí đốt đối với tất cả các nhà sản xuất phân ure. Trong khi đó Nga - nhà sản xuất phân bón lớn thứ 2 thế giới không gia hạn hạn ngạch xuất khẩu phân bón kể từ tháng 05/2025 sau lệnh trừng phạt đến từ EU. (Kể từ ngày 01/07/2025, EU áp dụng mức thuế nhập khẩu mới đối với phân bón từ Nga và Belarus. Mức thuế này sẽ tăng dần trong ba năm, từ 6,5% lên khoảng 100% vào năm 2028.)

Chỉ số giá phân bón Brazil 2025 tăng 26% YoY



Xuất khẩu phân bón Trung Quốc (triệu tấn)



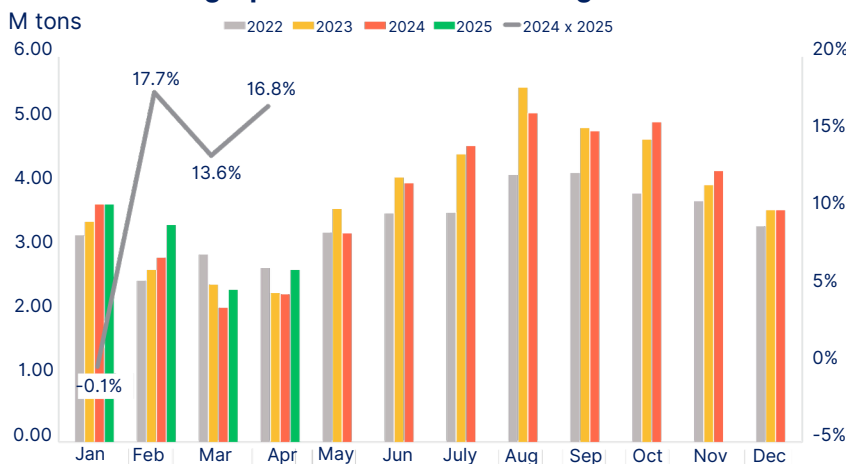
Nguồn: Bloomberg, World Bank

Nhu cầu phân bón thế giới tăng cao trong năm 2025, nhờ sự phục hồi và mở rộng sản xuất nông nghiệp ở các thị trường lớn như Brazil, Ấn Độ và các quốc gia châu Phi.

(i) Lượng nhập khẩu phân bón trong 04 tháng đầu năm 2025 của Brazil đạt 11,26 triệu tấn, +12,2% YoY; và được dự báo sẽ tiếp tục cải thiện trong nửa cuối năm do nhu cầu gia tăng từ các cây trồng chủ lực như đậu nành, ngô, cà phê và mía đường.

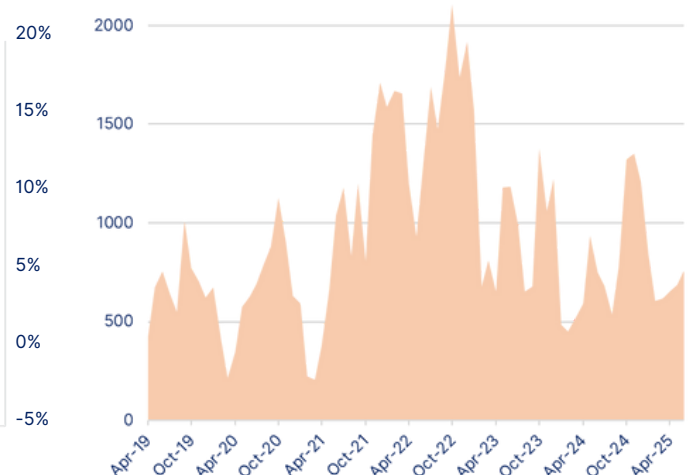
(ii) Ấn Độ - một trong những nước tiêu thụ phân bón lớn nhất thế giới, đã tổ chức đấu thầu urê với khối lượng gần 2 triệu tấn trong 07/2025, tuy nhiên chỉ có khoảng 229.000 tấn được trúng thầu, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 1,5 triệu tấn đề ra. Nguyên nhân chính là tác động của xung đột Trung Đông và giá urê tăng cao khiến nhiều nhà cung cấp e ngại tham gia đấu thầu. Dự báo trong năm 2025, nhu cầu phân bón của Ấn Độ sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao với CAGR khoảng 6,5% đến năm 2033.

Chỉ số giá phân bón Brazil 2025 tăng 26% YoY



Nguồn: ANDA (National Association for Fertilizer Diffusion)

Lượng nhập khẩu phân bón Ấn Độ



Giá phân bón thế giới bước vào xu hướng tăng: Giá Kali (MOP) và DAP tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tháng thứ 06 liên tiếp tính từ cuối năm 2024, tăng lần lượt 6,4%YoY và 9,5%YoY trong bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ – Canada vẫn chưa hạ nhiệt; căng thẳng Mỹ –Trung leo thang càng làm gia tăng tâm lý đầu cơ và hạn chế nguồn cung. Giá Urea thế giới tăng mạnh trong quý I sau đó chịu áp lực điều chỉnh giảm từ giữa tháng 03; hiện nay giá urea đã bật tăng trở lại trước những bất ổn chính trị tại khu vực Trung Đông, đạt 393,5 USD/tonne; +11,8% YtD.

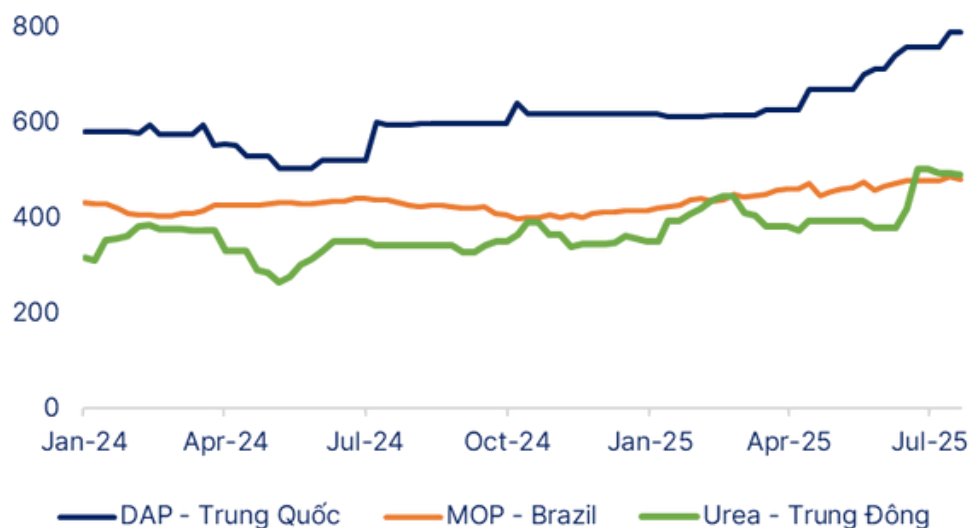
Giá phân bón thế giới duy trì đà tăng trong 7 tháng đầu năm



Nguồn: Bloomberg, SHS Research

Với nhu cầu phân bón gia tăng tốt ở các thị trường trọng điểm (Ấn Độ, Brazil...) cùng xu hướng tiếp tục hạn chế xuất khẩu phân bón ở Trung Quốc và các lệnh trừng phạt từ EU, **SHS Research kỳ vọng giá phân bón thế giới tiếp tục tăng tốt và giao dịch ở mức nền cao trong nửa cuối năm 2025 - H1/2026** và sẽ dần hạ nhiệt vào nửa cuối năm 2026.

Phân DAP và Urea ghi nhận mức tăng giá mạnh trong 7 tháng đầu năm, +21% YoY

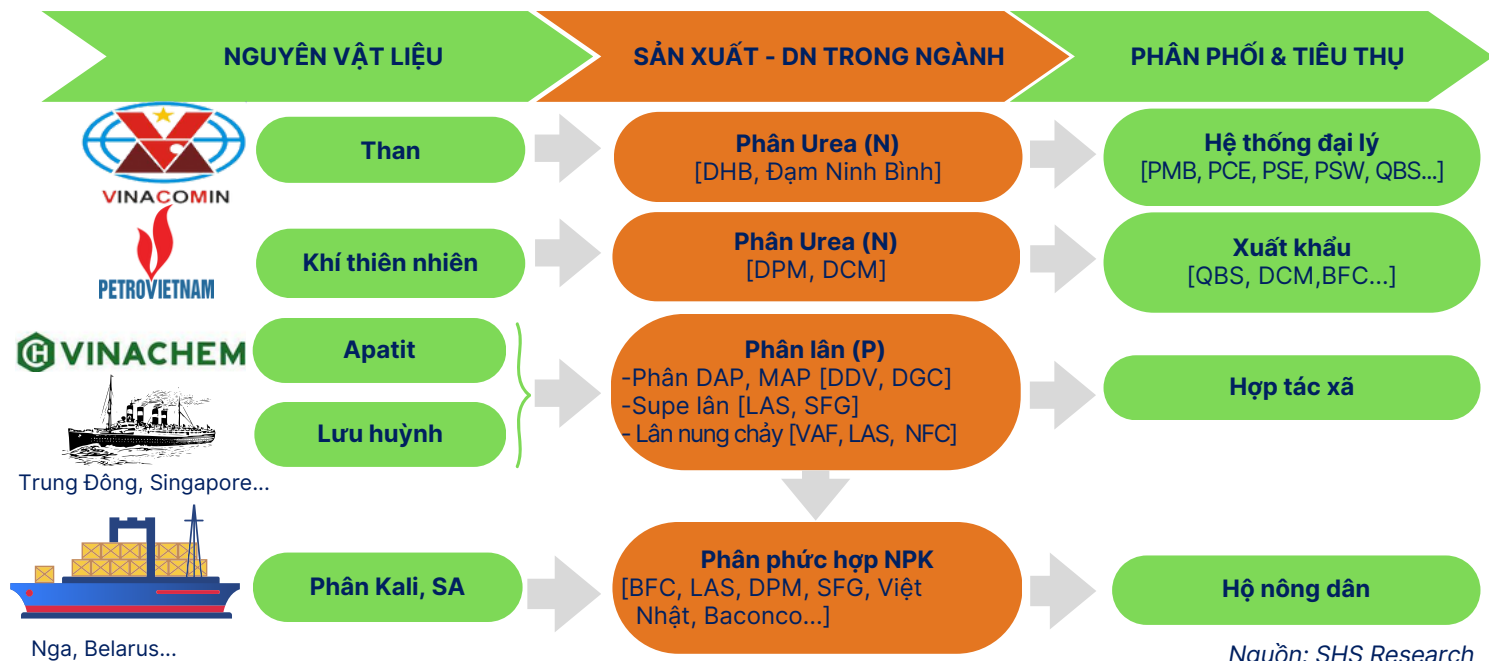


Nguồn: Bloomberg, SHS Research

NGÀNH PHÂN BÓN VIỆT NAM

Tổng quan ngành phân bón Việt Nam

Chuỗi giá trị ngành phân bón



Nguồn: SHS Research

(i) Nguyên vật liệu

Việt Nam hiện tại phụ thuộc khá nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu, tỷ lệ nội địa hóa nguyên liệu đầu vào còn thấp, vì:

Kali: Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc vào nhập khẩu (100%) vì chưa có mỏ khai thác trong nước. Kali chủ yếu nhập từ các quốc gia như Nga, Belarus, Israel, Canada...

Lưu huỳnh: Phụ thuộc lớn vào nguồn nhập khẩu từ Trung Đông và các thị trường như UAE và Ả Rập Xê Út.

Amoniac (NH3): Một phần được sản xuất trong nước nhưng không đáp ứng đủ nhu cầu, nên phải nhập khẩu bổ sung từ các nước như Trung Quốc và Thái Lan.

Khí tự nhiên: Việt Nam tự cung cấp một phần lớn khí tự nhiên từ các mỏ trong nước, nhưng các nhà máy phân đạm lớn như Đạm Phú Mỹ (PVFCCo) và Đạm Cà Mau (DCM) cũng đối mặt với rủi ro thiếu hụt nguồn cung nếu sản lượng khai thác khí nội địa giảm sút.

Phốt phát (DAP): Việt Nam có nguồn tài nguyên quặng apatit phong phú tại Lào Cai, đủ để sản xuất phân lân (supe lân, lân nung chảy). Tuy nhiên, các sản phẩm phức hợp như DAP vẫn phải nhập khẩu từ Trung Quốc và các quốc gia khác để đáp ứng nhu cầu trong nước.

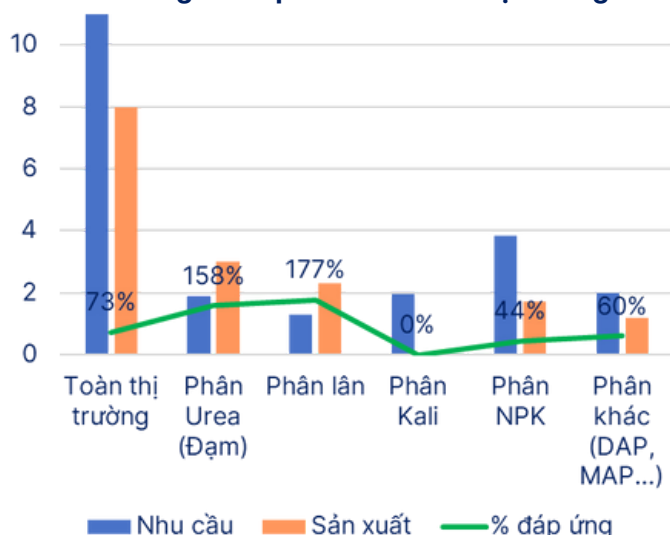
Ước tính nguồn cung nội địa chỉ đáp ứng được khoảng 40 - 50% nhu cầu nguyên vật liệu đầu vào (chủ yếu phục vụ sản xuất phân đạm và phân lân), phần còn lại vẫn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu (đặc biệt là kali, lưu huỳnh và amoniac). Đối với nguyên liệu nhập khẩu như phân Kali, SA được nhập với mức thuế suất ưu đãi là 0% nhờ vào hiệp định VN - EAEU FTA có hiệu lực trong giai đoạn 2022 - 2027.

(ii) Sản xuất - tiêu thụ

Sản xuất và tiêu thụ của thị trường phân bón hiện nay đang bị mất cân đối cơ cấu

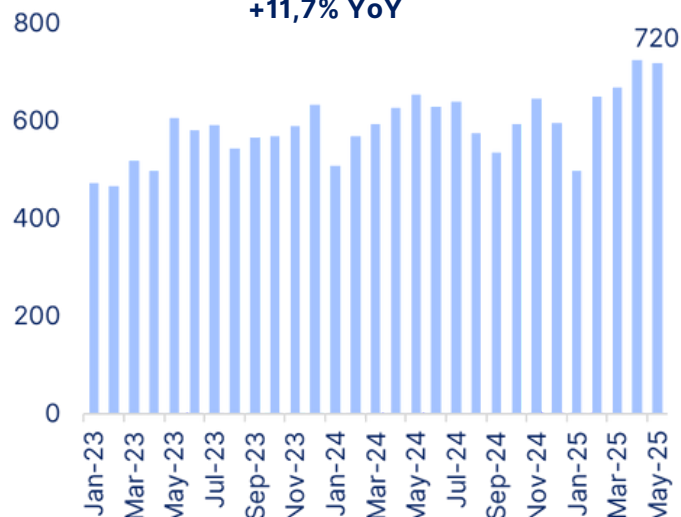
Nhu cầu phân bón của cả nước đạt khoảng 11 triệu tấn/năm trong khi sản lượng phân bón công nghiệp trong nước đạt khoảng 8 triệu tấn/năm (đáp ứng 73% nhu cầu toàn thị trường). Sản xuất dư thừa ở thị trường phân Urea (dư thừa khoảng 1,1 triệu tấn/năm) và phân lân (dư thừa khoảng 1 triệu tấn/năm) trong khi thiếu hụt ở thị trường phân kali (nhập khẩu 100%), phân NPK (đáp ứng được 44% lượng cầu) và một số loại phân phức hợp khác (DAP, MAP...).

Cung - cầu phân bón toàn thị trường



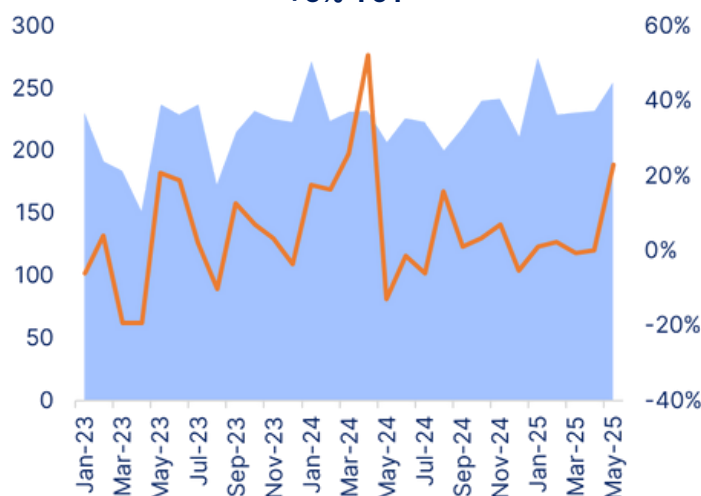
Nguồn: Bộ Công thương, SHS Research

Sản xuất phân bón 5T/2025 đạt hơn 3,4 triệu tấn; +11,7% YoY

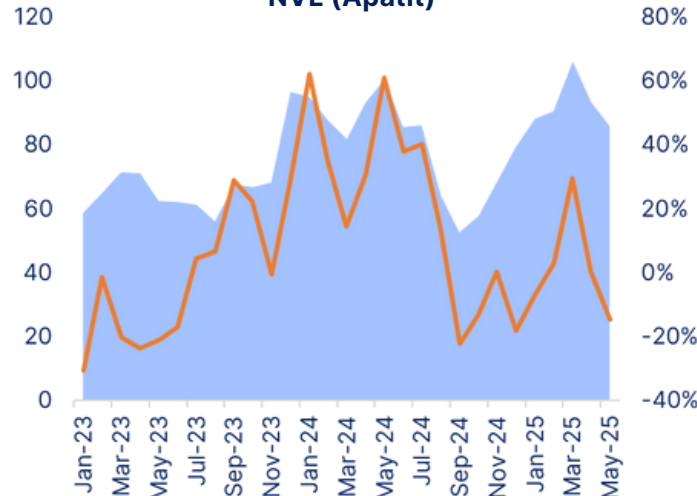


Dưới điều kiện giá bán và thời tiết thuận lợi, **tổng sản lượng sản xuất phân bón Việt Nam 5 tháng đầu năm 2025 tăng mạnh, đạt hơn 3,4 triệu tấn; +11,7% YoY**. Trong đó phân đạm Urea đạt 1,2 triệu tấn (+4,9% YoY); phân lân đạt 0,5 triệu tấn (+12,2% YoY); phân NPK đạt 1,5 triệu tấn (+18,8% YoY) và phân DAP đạt 0,2 triệu tấn (+4,5% YoY). Sản lượng sản xuất phân bón tháng 05 tăng 5,4% YoY; đạt 0,7 triệu tấn.

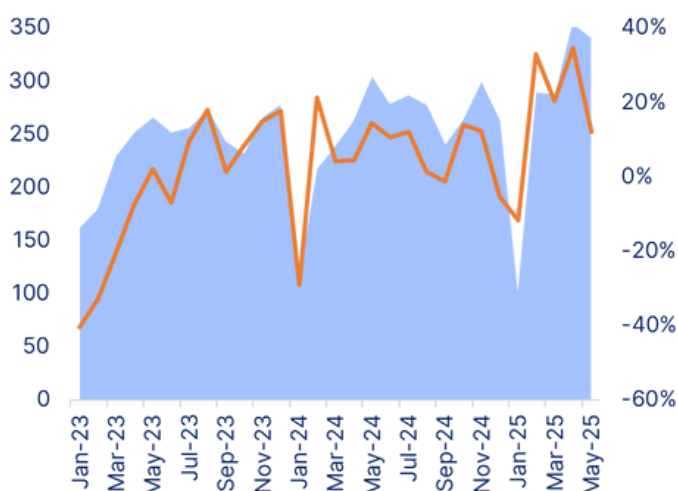
Sản lượng sản xuất Ure 5T/2025 tăng nhẹ, +5% YoY



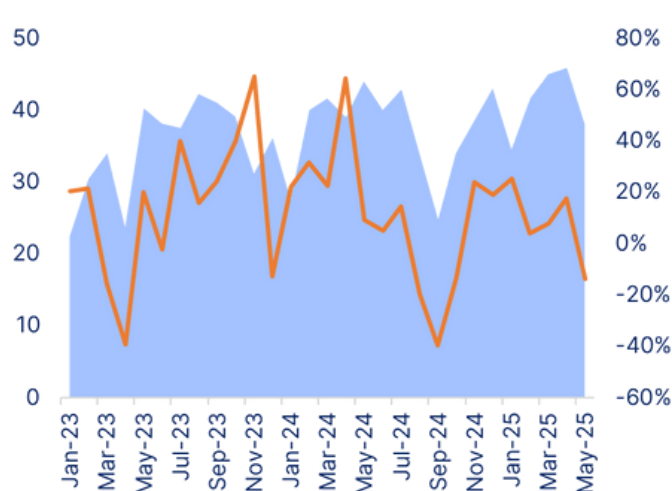
Sản xuất phân lân 05/2025 -15% YoY do thiếu hụt NVL (Apatit)



Sản lượng sản xuất phân NPK 2025 tăng mạnh



Sản lượng sản xuất phân DAP



Nguồn: Bộ Công thương, SHS Research

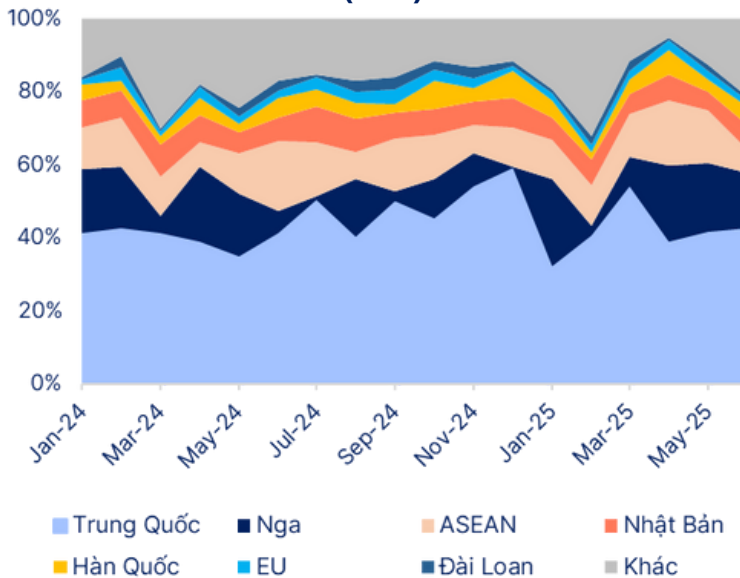
Các doanh nghiệp sản xuất phân bón Việt Nam đẩy mạnh mở rộng tiêu thụ qua thị trường xuất khẩu. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, 6 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu phân bón đạt 1,12 triệu tấn; tương đương với trị giá 449,61 triệu USD; tăng lần lượt 23,9% và 24,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Phân bón Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Campuchia, chiếm 34% tổng khối lượng và 32% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước trong H1/2025. Đứng thứ 2 là thị trường Hàn Quốc, chiếm 10% tổng khối lượng và kim ngạch xuất khẩu phân bón. Thị trường Malaysia đứng thứ 3 với 7% tổng khối lượng và 8% tổng kim ngạch.

Kể từ ngày 01/07/2025, luật thuế VAT 5% cho phân bón chính thức có hiệu lực thi hành giúp các doanh nghiệp trong nước được hoàn lại thuế VAT đầu vào, gia tăng khả năng cạnh tranh với lượng phân bón nhập khẩu từ nước ngoài.

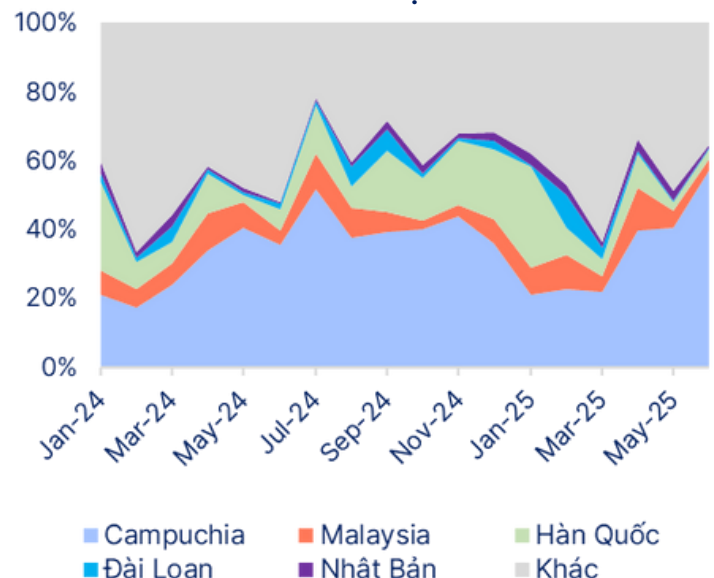
Nhập khẩu phân bón H1/2025 tăng mạnh so với cùng kỳ, đạt 3,2 triệu tấn, tương đương với 1,1 tỷ USD, tăng lần lượt 22%YoY và 24% YoY. Lượng nhập khẩu tháng 06 tăng mạnh, đạt 802,7 nghìn tấn; +46%MoM do Việt Nam bước vào mùa vụ bón phân cao điểm; đồng thời Trung Quốc - nước xuất khẩu phân bón vào Việt Nam lớn nhất mở cửa sổ xuất khẩu khi nước này bước vào giai đoạn thấp điểm mùa vụ (thường cuối Quý II và Quý IV).

Trung Quốc là nguồn nhập khẩu phân bón lớn nhất (42%)



Nguồn: Tổng cục Hải quan, SHS Research

Campuchia là thị trường xuất khẩu phân bón chiếm lực

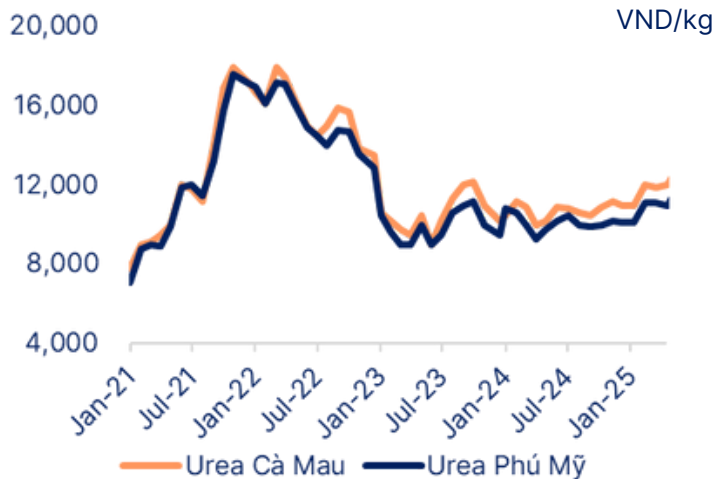


Giá phân bón trong nước đang biến động cùng pha theo giá thế giới. **Trong 6 tháng đầu năm 2025, giá phân bón tăng mạnh ở tất cả mặt hàng**, Giá Urea +10% YoY, trung bình đạt 11.500 VND/kg; giá Kali tăng mạnh, từ 8.000 VND/kg vào cuối năm 2024 lên 10.000 VND/kg, +30%YoY; giá DAP hiện nay đạt 20.000 VND/kg, +25%YoY.

Kỳ vọng giá phân bón tiếp tục neo ở mức nền cao trong nửa cuối năm 2025 trước khi bước vào xu hướng điều chỉnh vào năm 2026, do:

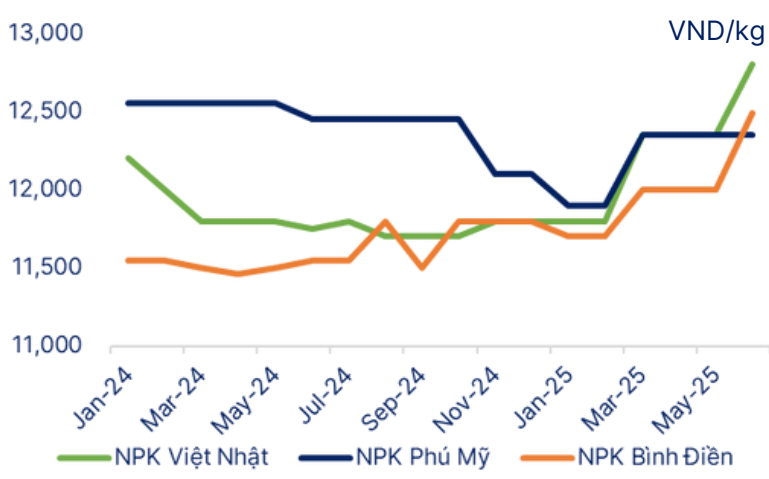
- (i) Trung Quốc chưa hồi phục sản lượng xuất khẩu trở lại như giai đoạn 2020 - 2022.
- (ii) Các nước trong khu vực đẩy mạnh nhập khẩu phân bón từ Việt Nam do bất ổn chính trị đẩy lên lo ngại về an ninh lương thực quốc gia.
- (iii) Kỳ vọng giá gạo vẫn duy trì ở mức hợp lý giúp cải thiện khả năng chi trả của người nông dân.

Giá Urea trong nước H1/2025 tăng 11,3% YoY



Nguồn: SHS Research

Giá NPK trong nước H1/2025 tăng nhẹ 1,3% YoY



Nhờ được hưởng lợi kép từ việc (i) giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn duy trì ở mức khá thấp và (ii) giá phân bón trong nước neo ở mức nền cao, các doanh nghiệp trong ngành phân bón đều ghi nhận kết quả kinh doanh Q2/2025 khá tích cực:

Kết quả kinh doanh các doanh nghiệp phân bón H1/2025

(Tỷ VND)	Doanh thu	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận thuần	EPS (TTM)	Tiền, tương đương tiền	Tổng tài sản
DCM	9,444	2,087	1,219	2,925	11,051	18,160
DPM	9,421	1,552	624	1,388	12,085	18,542
DGC	5,705	1,961	1,728	7,712	12,179	18,098
BFC	6,089	787	259	5,239	359	3,599
DDV	2,757	427	275	2,415	1,456	2,689
LAS	2,668	402	123	1,370	770	2,811

Chỉ số

	P/E	P/B	ROE (TTM)	ROA (TTM)	Vốn vay/VCSH	Tỷ suất LN gộp	Tỷ suất LN thuần	Tăng trưởng LN	% Kế hoạch LN
DCM	11.3	1.9	16.7%	10.3%	17.0%	20.1%	10.5%	37.7%	157.1%
DPM	25.0	1.4	5.8%	3.7%	31.0%	14.7%	4.3%	74.7%	190.0%
DGC	12.7	2.7	22.3%	18.7%	10.0%	34.3%	30.4%	-0.8%	55.4%
BFC	7.4	1.9	26.2%	9.5%	49.0%	13.5%	4.0%	-31.0%	92.7%
DDV	12.8	2.4	19.4%	14.7%	0.0%	13.9%	8.0%	139.5%	159.7%
LAS	13.5	1.6	11.7%	6.6%	44.0%	17.5%	4.2%	-24.0%	75.0%

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị: DGC, DPM, DCM, DDV

Chuyên viên phân tích

Vũ Nhật Ánh

anh.vn@shs.com.vn

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

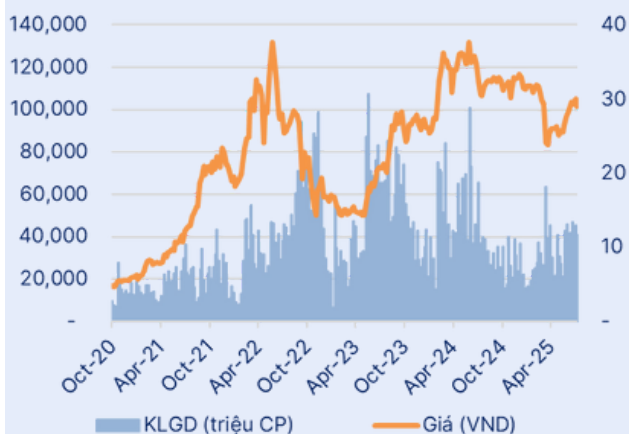
Giá hiện tại (30/07/2025): 103.900 VND

Giá mục tiêu: **134.100 VND**

Thông số cơ bản:

Vốn hóa (tỷ VND):	38.623,46
Số lượng CP lưu hành:	379.778.413
KLCP đang niêm yết:	379.779.286
KLGD trung bình 10 phiên (CP):	2.831.400
Giá thấp 52w:	73.100
Giá cao 52W:	119.000
Sở hữu nhà nước:	0%
Sở hữu NĐT nước ngoài:	14,93%
Free-float:	61,62%

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: SHS Research, FiinProX

(tỷ VND)	2023	2024	2025F
Tổng tài sản	15,601	15,821	18,510
VCSH	11,707	13,358	15,441
Doanh thu	9,748	9,865	10,930
LNST	3,252	3,107	3,361
ROE	29.4%	24.8%	23.3%
ROA	22.4%	19.8%	19.6%
EPS (VND)	8,190	7,864	8,486
BVPS (VND)	31,696	36,076	41,933

SHS Research duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu DGC cùng một số cập nhật sau:

- **KQKD Q2/2025: đạt 2.894 tỷ VND doanh thu (+15,6% YoY; +3% QoQ);** nhờ giá bán P4 trong quý 2 cải thiện nhẹ, +2% YoY. LNST đạt 890,8 tỷ VND (+1,2% YoY; +6,5% QoQ).
- **Lũy kế 6 tháng đầu năm tổng doanh thu DGC đạt 5.705 tỷ VND, + 16,7% YoY; hoàn thành 54,9% kế hoạch năm.** Doanh thu tăng mạnh do giá bán và sản lượng tiêu thụ phân DAP tăng tốt trong H1/2025. Lợi nhuận gộp đạt 1.961 tỷ VND; +12,1 % YoY; tương ứng với biên lợi nhuận gộp 34,3% (giảm 1%YoY - do nguồn quặng Apatit thiếu hụt, DGC tiến hành nhập khẩu quặng ngoài từ Ai Cập).
- Lợi nhuận thuần H1/2025 đạt 1.728 tỷ VND, +9% YoY, hoàn thành 55,4% kế hoạch năm; EPS TTM đạt 7.712 VND/CP.
- Dự án Cồn Đức Giang bắt đầu hoạt động thương mại từ năm 2025 với doanh thu dự kiến đạt 700 tỷ VND, biên lợi nhuận gộp 10%. Dự án Hóa chất Nghi Sơn bắt đầu khởi công từ 17.02.2025, dự kiến vận hành thương mại từ Q2.2026 với sản phẩm chính là Xút và PCI3 (sản phẩm PCI3 giúp giải quyết lượng khí Cl₂ dư, ưu việt hơn các DN sản xuất Xút khác trên thị trường).
- Tình hình tài chính lành mạnh với tiền mặt dồi dào, cuối H1/2025, lượng tiền và tương đương tiền của DGC đạt 12.179 tỷ VND; +14% YtD.
- Nghị định 199/2025/NĐ-CP: Tăng thuế xuất khẩu photpho vàng (P4) từ 5% lên 10% từ 01/2026 và 15% từ 01/2027: ảnh hưởng ngắn hạn lên giá bán và biên LN của doanh nghiệp. Về dài hạn, DGC có thể đàm phán với các đối tác về chi phí thuế và điều chỉnh giảm tỷ lệ xuất P4, tăng xuất khẩu Axit.
- Dự án Boxit: Kỳ vọng cuối 2025 xin được giấy phép xây nhà máy.

RỦI RO

- Rủi ro hệ thống: Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào và các rủi ro về hành lang pháp lý.
- Rủi ro hoạt động: (1) Rủi ro về đối thủ cạnh tranh, (2) Rủi ro về môi trường và an toàn lao động.

Chuyên viên phân tích

Vũ Nhật Anh

anh.vn@shs.com.vn

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

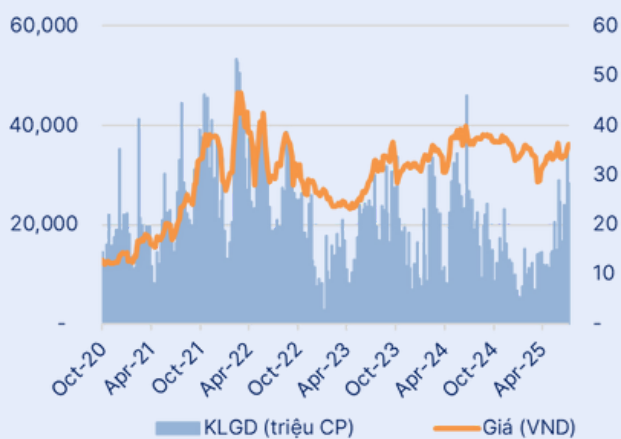
Giá hiện tại (30/07/2025): 36.350 VND

Giá mục tiêu: **42.400 VND**

Thông số cơ bản:

Vốn hóa (tỷ VND):	19.190,75
Số lượng CP lưu hành:	529.400.000
KLCP đang niêm yết:	529.400.000
KLGD trung bình 10 phiên (CP):	7.125.880
Giá thấp 52w:	23.801
Giá cao 52W:	36.977
Sở hữu nhà nước:	75,56%
Sở hữu NĐT nước ngoài:	5,12%
Free-float:	21,18%

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: SHS Research, FiinProX

(tỷ VND)	2023	2024	2025F
Tổng tài sản	15,238	15,729	15,671
VCSH	9,936	10,144	10,851
Doanh thu	12,571	13,456	14,369
LNST	1,110	1,428	1,772
ROE	10.8%	14.2%	16.9%
ROA	7.6%	9.2%	11.3%
EPS (VND)	2,095	2,682	3,335
BVPS (VND)	18,768	19,162	20,497

SHS Research duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu DCM cùng một số cập nhật sau:

- **Tổng doanh thu hợp nhất Q2/2025 đạt 6.037 tỷ VND, +56% YoY; +77% QoQ.** Doanh thu mảng Urea đạt 2.438 tỷ VND (+32,8% YoY, thúc đẩy bởi nhu cầu tiêu thụ Urea tăng mạnh trong nước khi bước vào mùa vụ). **Doanh thu thành phẩm NPK tăng mạnh**, đạt 1.752 tỷ VND (+52,3% YoY; +236% QoQ) do giá NPK vẫn duy trì ở mức khá hấp dẫn (khoảng 13.000 VND/kg) và việc DCM tiến hành M&A thành công với KVF giúp gia tăng năng lực sản xuất NPK. Doanh thu tự doanh và thành phẩm khác cũng tăng mạnh, đạt lần lượt 1.559 tỷ VND (+141,7% YoY) và 511 tỷ VND (+34,6% YoY).
- **Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng doanh thu DCM đạt 9.444 tỷ VND, +42,9% YoY**, hoàn thành 67,5% kế hoạch; sản lượng tiêu thụ tăng mạnh ở mảng NPK và tự doanh, đạt lần lượt 129,9 nghìn tấn (+68,9% YoY) và 186,1 nghìn tấn (+94,6% YoY). Giá bán tăng mạnh ở 3 sản phẩm chính: Urea đạt 9.300 VND/kg (+7,8% YoY); NPK đạt 17.500 VND/kg (+10,7% YoY) và tự doanh phân bón đạt 10.600 VND/kg (+29,8% YoY).
- Lợi nhuận gộp H1/2025 đạt 2.087 tỷ VND, +57% YoY, biên lợi nhuận gộp 22% (+2% YoY); lợi nhuận sau thuế đạt 1.219 tỷ VND, +30% YoY, hoàn thành 157% kế hoạch.
- Kỳ vọng trong nửa cuối năm 2025 giá Urea tiếp tục duy trì ở mức nền cao và có thể tăng nhẹ 2 - 3% trước khi bước vào giai đoạn điều chỉnh năm 2026.
- DCM tiến hành đầu tư nhiều dự án lớn, tiềm năng trong tương lai: Dự án NM Bình Định, dự án sản xuất CO2 thực phẩm, dự án bổ sung kho, dự án Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng tại Long An...

RỦI RO

- Rủi ro hệ thống: (1) Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, (2) Rủi ro biến động giá sản phẩm đầu ra.
- Rủi ro hoạt động: (1) Rủi ro về đối thủ cạnh tranh, (2) Rủi ro về môi trường, (3) Một số rủi ro khác.

Chuyên viên phân tích

Vũ Nhật Ánh

anh.vn@shs.com.vn

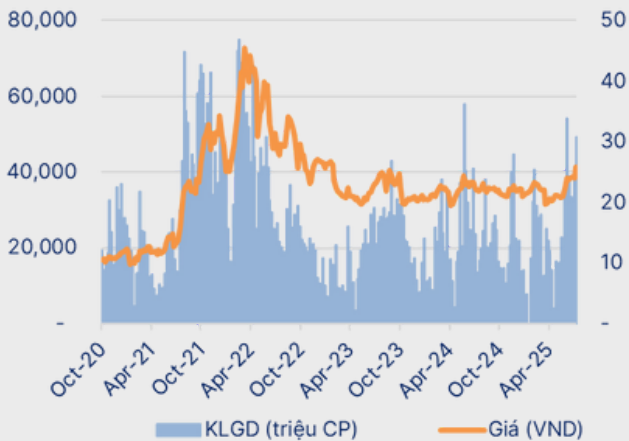
Khuyến nghị: **NĂM GIỮ**

Giá hiện tại
(30/07/2025): **41.500 VND**

Thông số cơ bản:

Vốn hóa (tỷ VND):	16.377,34
Số lượng CP lưu hành:	391.400.000
KLCP đang niêm yết:	391.334.260
KLGD trung bình 10 phiên (CP):	6.118.210
Giá thấp 52w:	26.777
Giá cao 52W:	41.800
Sở hữu nhà nước:	59,58%
Sở hữu NĐT nước ngoài:	8,26%
Free-float:	39,00%

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: SHS Research, FiinProX

	2022	2023	2024
Tổng tài sản	17.698,8	13.309,3	16.530,9
Vốn chủ	13.831,0	11.370,4	11.058,5
Doanh thu	18.627,2	13.569,2	13.496,1
Lãi sau thuế	5.584,9	529,8	610,4
ROE	45,9%	4,2%	5,4%
ROA	35,3%	3,4%	4,1%
EPS (VND)	14.217,9	1.327,2	1.517,4
BVPS (VND)	27.371,4	35.813,6	29.497,2

GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO GIẢM, NHU CẦU TIÊU THỤ VÀ GIÁ PHÂN BÓN DẦN PHỤC HỒI LÀ ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN DOANH NGHIỆP

SHS Research duy trì khuyến nghị **NĂM GIỮ** đối với cổ phiếu DPM cùng một số cập nhật sau:

- Doanh thu thuần Quý 2/2025 đạt 5.301 tỷ VND**, +34,3% YoY; +28,7% QoQ do Quý 2 là giai đoạn cao điểm của mùa vụ phân bón; đồng thời giá các sản phẩm đầu ra của doanh nghiệp cũng tăng tốt trong quý này: Giá bán Urea Q2 +16% YoY; giá NPK Q2 +3% YoY. **Lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế tăng mạnh**, đạt lần lượt 896,9 tỷ VND; +64,6% YoY và 413,2 tỷ VND; +75% YoY. Biên lợi nhuận tăng tốt trong Q2/2025 do giá khí đầu vào dần hạ nhiệt; **kỳ vọng giá khí đầu vào tiếp tục duy trì ở mức thấp trong nửa cuối năm 2025** khi DPM tiến hành ký hợp đồng mới với GAS, giúp cải thiện biên lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, **doanh thu thuần DPM đạt 9.421 tỷ VND, +30% YoY; hoàn thành 73% kế hoạch năm**; lợi nhuận trước thuế đạt 754,6 tỷ VND; +30% YoY; hoàn thành 184% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 624,2 tỷ VND; +24% YoY; hoàn thành 195% kế hoạch năm.
- Việc đưa phân bón vào diện chịu thuế VAT 5% sẽ giúp DPM gia tăng khả năng cạnh tranh đối với hàng nhập khẩu đồng thời giúp cải thiện biên lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Sản phẩm phân bón (Urea, NPK...) tiếp tục giữ vững thị phần nhờ chất lượng khác biệt và hệ thống phân phối rộng lớn.
- Tình hình tài chính lành mạnh với tiền mặt dồi dào, nợ vay thấp và trả cổ tức đều đặn qua các năm.
- Ngày 08/08/2025, **DPM chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn quỹ đầu tư phát triển, tỷ lệ hơn 73,7%**.

RỦI RO

- Rủi ro hệ thống: Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào và giá sản phẩm đầu ra
- Rủi ro hoạt động: (1) Rủi ro về đối thủ cạnh tranh, (2) Rủi ro vận hành, (3) Rủi ro về môi trường.

Chuyên viên phân tích
Vũ Nhật Ánh
anh.vn@shs.com.vn

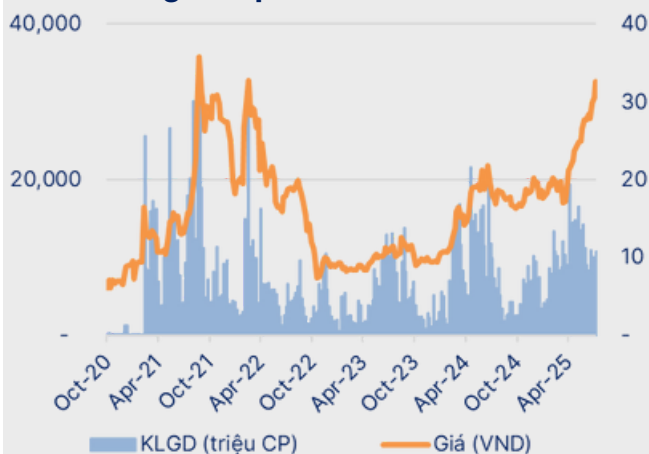
Khuyến nghị: **NĂM GIỮ**

Giá hiện tại
(30/07/2025): 31.200 VND

Thông số cơ bản:

Vốn hóa (tỷ VND):	4.763,18
Số lượng CP lưu hành:	146,109,900
KLCP đang niêm yết:	146,109,900
KLGD trung bình 10 phiên (CP):	2.169.650
Giá thấp 52w:	13.628
Giá cao 52W:	31.231
Sở hữu nhà nước:	64%
Sở hữu NĐT nước ngoài:	4,85%
Free-float:	35,66%

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: SHS Research, FiinProX

(tỷ VND)	2022	2023	2024
Tổng tài sản	2,115	1,926	2,237
VCSH	1,805	1,702	1,777
Doanh thu	3,270	3,181	3,365
LNST	360	69	168
ROE	22.1%	3.9%	9.7%
ROA	18.2%	3.4%	8.1%
EPS (VND)	2,466	472	1,152
BVPS (VND)	12,356	11,649	12,161

KẾT QUẢ KINH DOANH TÍCH CỰC NHỜ GIÁ DAP TĂNG MẠNH.

SHS Research khuyến nghị **NĂM GIỮ** đối với cổ phiếu DDV cùng một số cập nhật sau:

- Doanh thu thuần Quý 2/2025 đạt 1.601 tỷ VND, +71% YoY; +38% QoQ** do Quý 2 là giai đoạn cao điểm của mùa vụ phân bón; **giá DAP tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm, trung bình đạt 20.000 VND/kg, +25% YoY.**
- Lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế tăng mạnh**, đạt lần lượt 238,3 tỷ VND; +116% YoY, +27%QoQ và 153,3 tỷ VND; +139% YoY, +26% QoQ. Biên lợi nhuận gộp Q2/2025 đạt 14,9%, giảm nhẹ so với mức 16,3% của quý I do giá quặng Apatit đầu vào tăng cao, nguồn cung nội địa không đáp ứng đủ hoạt động sản xuất kinh doanh khiến DDV phải nhập khẩu quặng với mức giá cao hơn, bào mòn biên lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, **doanh thu thuần DDV đạt 2.757 tỷ VND, +60,9% YoY; hoàn thành 83% kế hoạch năm.** Doanh thu phân bón DAP tăng 34% YoY đạt 2.227 tỷ VND. **Doanh thu mangle hóa chất tăng mạnh, đạt 479 tỷ VND, tăng 22 lần so với cùng kỳ** do doanh thu mangle hóa chất - đặc biệt là NH3 dần ổn định hơn, đạt khoảng 600 tỷ VND/năm với biên lợi nhuận 15%/năm (mangle NH3 chính thức vận hành thương mại từ quý II/2024)
- Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đạt lần lượt 344 tỷ VND, +205%YoY và 275 tỷ VND; +204% YoY; hoàn thành 160% kế hoạch năm.
- Kỳ vọng giá DAP tiếp tục neo cao trong thời gian tới (dao động 18.000 VND/kg - 24.000 VND/kg)** hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: Giá DAP tiếp tục neo cao nhờ: (1) Hạn ngạch xuất khẩu DAP của Trung Quốc giảm gần 50% YoY, (2) Ấn Độ tăng cường nhập khẩu phân bón để phục vụ nhu cầu trong nước (3) Giá lưu huỳnh và quặng Apatit - nguyên liệu chính trong sản xuất DAP vẫn duy trì ở mức cao
- Dự án đầu tư trọng điểm: **hoàn thành dự án dây chuyền thu hồi P2O5 tồn dư trong bã thạch cao PG;** Tiếp tục triển khai dự án nâng cao chất lượng axit phosphoric và sản xuất phân bón MAP, dự án dây chuyền sản xuất Na2SiF6 và nhiều dự án khác.

RỦI RO

- Rủi ro hệ thống: Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào và giá sản phẩm đầu ra
- Rủi ro hoạt động: (1) Rủi ro về đối thủ cạnh tranh, (2) Rủi ro vận hành, (3) Rủi ro về môi trường.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Khả quan: Kỳ vọng tăng giá từ 10% - 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá đến 10% trong khoảng thời gian 12 tháng

Kém khả quan: Kỳ vọng giảm giá đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Hạ tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Cần lưu ý: Đây là những mã cổ phiếu có những thông tin bất thường hay có giao dịch bất thường... có ảnh hưởng trọng yếu đến doanh nghiệp. (Mục tiêu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư)

Không khuyến nghị: Bộ phận nghiên cứu đang hoặc sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong các trường hợp nhất định tránh các xung đột lợi ích, ví dụ như SHS đang thực hiện tư vấn chiến lược, IPO...

Chưa khuyến nghị: Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu không được đưa ra do chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không có hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Nguyễn Minh Hạnh

Giám đốc Trung tâm Phân tích

Vũ Nhật Ánh

Chuyên viên phân tích

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

-  Website: shs.com.vn
-  Tel: 84.24.38181888
-  Email: contact@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SHTrading

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: trading.shs.com.vn